

Số: 02 BC/SNN

Quảng Trị, ngày 07 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO
Kết quả triển khai chương trình Mỗi xã một sản phẩm

Thực hiện Công văn số 9654/BNN-VPĐP ngày 12/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Công văn số 5964/UBND-NN ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng chương trình mỗi xã một sản phẩm - OCOP, Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị báo cáo kết quả thực hiện chương trình OCOP đến 31/12/2018 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018.

1. Công tác chỉ đạo điều hành

UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 3496/UBND-NN ngày 13/8/2018 về việc triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm theo đó đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương liên quan triển khai thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Để triển khai thực hiện Chương trình, UBND tỉnh Quảng Trị đã ban hành Kế hoạch số 4565/KH-UBND ngày 17/10/2018 về việc Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2018 – 2020.

2. Kết quả triển khai trong năm 2018

2.1. Kết quả kiện toàn Bộ máy tổ chức thực hiện chương trình OCOP.

Hiện nay Sở Nông nghiệp và PTNT đang tham mưu UBND tỉnh Quyết định thành lập bộ máy, tổ giúp việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP. Theo Kế hoạch số 4565/KH-UBND ngày 17/10/2018, bộ máy quản lý, điều hành Chương trình OCOP, các tổ chức liên quan các cấp để tổ chức thực hiện Chương trình như sau:

- Cấp tỉnh:

+ Cơ quan chỉ đạo: Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp tỉnh;

+ Cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh); trong đó thành lập Tổ chuyên trách OCOP của tỉnh.

+ Thành lập Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm ở cấp tỉnh và huyện tại mỗi kỳ đánh giá thường niên (do UBND tỉnh quyết định thành lập).

- Cấp huyện:

+ Cơ quan chỉ đạo: Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện.

+ Cơ quan tham mưu, giúp việc chuyên trách: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế).

- Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình OCOP.

Dự kiến sẽ hoàn thành việc kiện toàn bộ máy bộ máy quản lý, điều hành Chương trình OCOP các cấp trong quý I năm 2019.

2.2. Các hoạt động cấp tỉnh, huyện về triển khai chương trình OCOP.

Năm 2018, tỉnh đã quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình OCOP, cụ thể:

a) Tham gia các hội nghị, tập huấn, tuyên truyền:

- Tỉnh đã phân công Lãnh đạo, cán bộ tham gia đầy đủ các Hội nghị triển khai Chương trình, các lớp tập huấn do Trung ương tổ chức.

- Đài Phát thanh truyền hình, báo Quảng Trị đã thực hiện các phóng sự, bài viết, bài phỏng vấn giới thiệu về chương trình OCOP.

b) Tham gia các hội chợ quảng bá sản phẩm OCOP trong và ngoài tỉnh:

Trong năm đã hỗ trợ cho các Doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất kinh doanh tham gia 09 hội chợ, tổng kinh phí tổ chức tham gia các chợ 589,72 triệu đồng (Nguồn hỗ trợ thực hiện chương trình OCOP: 226,62 triệu đồng, nguồn hỗ trợ phát triển cây trồng con nuôi chủ lực: 363,1 triệu đồng). gồm:

- Hội chợ triển lãm Nông nghiệp quốc tế lần thứ 18 – Đà Nẵng;

- Hội chợ Mỗi xã phường một sản phẩm và Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao - Thái Nguyên;

- Hội chợ Đặc sản vùng miền Việt Nam 2018 - Hà Nội;

- Hội chợ Công thương khu vực miền Trung Tây Nguyên - Nhịp cầu xuyên Á – Quảng Trị;

- Hội chợ Làng nghề Việt Nam và Diễn đàn quốc tế quảng bá sản phẩm OCOP - Hà Nội;

- Hội chợ Nông nghiệp công nghệ cao và Nông sản san toàn các tỉnh miền Trung - Nghệ An;

- Hội chợ - Triển lãm công nghệ nuôi trồng - chế biến nông, lâm, thủy sản - TP Hồ Chí Minh;

- Hội chợ mùa thu Lam Kinh và diễn đàn kết nối xúc tiến đầu tư - kết nối giao thương - Thanh Hóa;

- Hội chợ hàng Việt Đà Nẵng 2018.

c) Thực hiện các dự án phát triển sản phẩm

Trong năm 2018, đã triển khai 03 dự án hỗ trợ phát triển sản phẩm thực hiện chương trình OCOP, tổng kinh phí: 556,40 triệu đồng, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 273,38 triệu đồng, gồm:

- Dự án hỗ trợ thiết bị chưng cất tinh dầu cho hộ kinh doanh Huyện Thoại Lê, tổng kinh phí thực hiện 237 triệu đồng, địa điểm thực hiện tại xã Vĩnh Trung, huyện Vĩnh Linh;

- Dự án hỗ trợ thiết bị chưng cất tinh dầu cho Công ty TNHH Nhiên Thảo Quảng Trị, tổng kinh phí thực hiện 90 triệu đồng, địa điểm thực hiện tại thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh;

- Dự án hỗ trợ thiết bị chế biến hồ tiêu cho HTX Nông nghiệp dịch vụ Hồ tiêu Cù, kinh phí thực hiện 229,4 triệu đồng, địa điểm thực hiện tại xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ.

3. Đánh giá kết quả thực hiện chương trình năm 2018

3.1. Về kết quả đạt được

Năm 2018 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Chương trình OCOP, nguồn lực hỗ trợ của tỉnh chưa nhiều, chưa đáp ứng được nhu cầu được hỗ trợ của các đơn vị. Tuy nhiên, các hoạt động hỗ trợ đã được tổ chức thực hiện có chiều sâu, lựa chọn sản phẩm, đơn vị tham gia đúng yêu cầu, nội dung của chương trình. Sản phẩm của các đơn vị tham gia các hội chợ đã được sự quan tâm của khách hàng, các nhà phân phối, các đại lý. Nhiều đơn vị tham gia đã ký được hợp đồng phân phối với các siêu thị, đại lý. Bên cạnh đó, các đơn vị tham gia hội chợ cũng đã nghiên cứu thị trường, sản phẩm của các tỉnh, tìm hiểu yêu cầu của các nhà phân phối để phát triển, hoàn thiện sản phẩm. Các hoạt động hỗ trợ thiết bị đáp ứng được nhu cầu phát triển nâng cao chất lượng sản phẩm của các đơn vị.

3.2. Tồn tại, khó khăn

Quảng Trị có nhiều loại sản phẩm đặc trưng, có thể mạnh, có thể phát triển, nâng cấp thành sản phẩm OCOP như gạo chất lượng cao, hồ tiêu, cà phê, cao dược liệu, tinh dầu thiên nhiên, tinh bột nghệ, nếm, cá hấp, nước mắm, tôm, các sản phẩm từ chăn nuôi... Bên cạnh đó cũng còn một số hạn chế như: Đa số sản phẩm được sản xuất thủ công, sản phẩm chủ yếu có bao bì, nhãn mác, nhiều sản phẩm chưa xây dựng thương hiệu, công bố chất lượng; Thị trường tiêu thụ của các sản phẩm còn gặp nhiều khó khăn, chủ yếu ở trong nước, một số sản phẩm xuất khẩu đi Trung Quốc và Lào; số lượng doanh nghiệp, HTX tham gia sản xuất sản phẩm theo tiêu chí OCOP còn thấp, chủ yếu ở hình thức cơ sở sản xuất kinh doanh.

4. Kết quả rà soát, đánh giá tổng hợp và dự kiến kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP trên toàn tỉnh.

4.1. Kết quả rà soát, đánh giá tổng hợp

Theo số liệu điều tra, khảo sát thu thập dữ liệu phục vụ xây dựng đề án chương trình mỗi xã một sản phẩm, toàn tỉnh hiện có 35 sản phẩm thế mạnh, thuộc 6 nhóm sản phẩm. Trong đó, nhóm Thực phẩm có 21 sản phẩm; nhóm Đồ uống có 03 sản phẩm; nhóm Thảo dược có 06 sản phẩm; nhóm Vải và may mặc có 01 sản phẩm; nhóm Lưu niệm - nội thất - trang trí có 03 sản phẩm; nhóm Dịch vụ du lịch nông thôn có 01 sản phẩm. Ngoài ra, Quảng Trị hiện có gần 100 sản phẩm, vật phẩm tiềm năng có thể phát triển, tham gia chương trình OCOP. Hiện nay có 05 sản phẩm có doanh thu trên 20 tỷ đồng/năm gồm: Nước mắm (52,6 tỷ đồng), Bún bánh (85 tỷ đồng), cá hấp (60 tỷ đồng), nếm củ (21 tỷ đồng) và cao dược liệu (20 tỷ đồng).

Tổng sản lượng sản xuất các sản phẩm năm 2016 đạt 2.153.429 đơn vị sản phẩm. Tổng doanh thu trung bình của các sản phẩm 268.413 triệu đồng/năm. Trong đó, 213.652 triệu/năm 2014, 299.316 triệu/năm 2015, 292.272 triệu/năm 2016.

Thị trường tiêu thụ chính của các sản phẩm gồm: thị trường trong tỉnh, khu vực Trung bộ, xuất khẩu đi Lào, Trung Quốc...

- Chủ thể sản xuất các sản phẩm theo hướng OCOP của địa phương bao gồm các Doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX, THT, làng nghề, các hộ sản xuất kinh doanh. Trong đó: Doanh nghiệp 3%, HTX 12%, THT 6%, Hộ sản xuất - kinh doanh 56% và làng nghề 23%.

- Tổng vốn huy động sản xuất 53.564 triệu đồng (vốn tự có 37.718 triệu đồng, vốn vay ngân hàng 15.680 triệu đồng, ngân sách nhà nước hỗ trợ 490 triệu đồng).

- Trình độ công nghệ: 6% chủ thể sản xuất có trình độ công nghệ tự động hóa, 18% chủ thể có trình độ cơ khí, 76% chủ thể trình độ thủ công.

- Tổng số lao động tham gia sản xuất tại các chủ thể sản xuất là 3582 người. Trong đó, trình độ ĐH/CĐ 48 người, có chứng chỉ nghề 420 người, lao động phổ thông 3116 người. Thu nhập bình quân của lao động 04 triệu đồng/tháng.

4.2. Dự kiến kế hoạch phát triển sản phẩm OCOP trên toàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020.

- Xác định, hoàn thiện/nâng cấp và tiêu chuẩn hóa khoảng 35 sản phẩm thế mạnh trong nông nghiệp và dịch vụ du lịch nông thôn hiện có của các địa phương; phát triển mới khoảng 15 sản phẩm; Phát triển từ 1 - 2 làng du lịch sinh thái cộng đồng, kết hợp bảo tồn các giá trị văn hóa tạo ra sản phẩm dịch vụ du lịch tham gia Chương trình OCOP; Công nhận/chứng nhận sản phẩm OCOP: Có ít nhất 3 sản phẩm đạt 5 sao cấp tỉnh; 1 sản phẩm đạt 5 sao cấp quốc gia.

- Củng cố hoàn thiện tổ chức sản xuất theo hướng liên kết giữa các hộ sản xuất với HTX, doanh nghiệp; Có tối thiểu 10 tổ chức kinh tế (doanh nghiệp, HTX) tham gia chương trình OCOP.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TRONG NĂM 2019

1. Về công tác chỉ đạo điều hành, phát triển sản phẩm OCOP của tỉnh trong năm 2019, dự kiến đến 2020

- Thành lập bộ máy quản lý, điều hành Chương trình OCOP, các tổ chức liên quan các cấp để tổ chức thực hiện Chương trình (dự kiến hoàn thành trong Quý I/2019)

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình OCOP năm 2019.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình OCOP: Bộ tài liệu hướng dẫn, Bộ tiêu chí...

2. Về nội dung hoạt động, kinh phí thực hiện

2.1. Nội dung hoạt động

- Tuyên truyền sâu rộng đến các cấp, các ngành, cả hệ thống chính trị, nhất là các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, hộ sản xuất kinh doanh biết, hiểu về Chương trình OCOP.

- Tổ chức hội nghị giới thiệu về Chương trình OCOP với sự tham gia của các “nhà” (là các bên tham gia trong quá trình phát triển sản xuất và kinh doanh sản phẩm OCOP, các tổ chức, các nhà hoạch định chính sách, các cán bộ nghiên cứu TW, các nhà khoa học, quản lý trong và ngoài tỉnh...).

- Hướng dẫn triển khai thực hiện chu trình OCOP theo 6 bước trên cơ sở “dân biết, dân bàn, dân làm, dân thụ hưởng”, theo nguyên tắc đề xuất nhu cầu từ dưới lên, theo nhu cầu và khả năng của hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản phẩm chủ lực, đặc trưng gắn với mô hình chuỗi giá trị tập trung vào các nội dung trọng tâm: Nâng cấp sản phẩm (nâng cấp thiết kế bao bì, tiêu chuẩn hóa chất lượng, đăng ký nhãn hiệu); Nâng cấp chuỗi giá trị (nguồn nguyên liệu, liên kết chuỗi, áp dụng KHCN, phân phối, tiếp thị...) đáp ứng nhu cầu chất lượng của thị trường trong nước, hướng tới xuất khẩu.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng sản phẩm. Tổ chức các sản phẩm tham gia hội chợ OCOP, xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh.

- Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ quản lý chương trình các cấp; đào tạo kỹ năng quản trị, kinh doanh, chiến lược phát triển, phân phối sản phẩm và xúc tiến thương mại cho đội ngũ lãnh đạo các tổ chức kinh tế tham gia OCOP.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm ở trong nước.

2.2. Kinh phí thực hiện

Dự kiến nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2018-2020 là: 98.300 triệu đồng (bằng chữ: chín mươi tám tỷ, ba trăm triệu đồng), trong đó:

- Ngân sách Trung ương (18%): dự kiến 17.700 triệu đồng

Từ vốn sự nghiệp Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới phân cấp cho tỉnh tự cân đối phân bổ: trong đó: năm 2018 đã phân bổ và thực hiện 500 triệu đồng (theo Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh), năm 2019 dự kiến 7.900 triệu đồng, năm 2020 dự kiến 9.300 triệu đồng

- Ngân sách địa phương (16,4%): dự kiến 16.100 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: dự kiến 8.000 triệu đồng (trong đó năm 2019 là 3.000 triệu đồng, năm 2020 là 5.000 triệu đồng), từ nguồn vốn xây dựng nông thôn mới theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND tỉnh về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 (dự kiến mỗi năm phân bổ khoảng 40 tỷ đồng cho xây dựng NTM).

+ Ngân sách cấp huyện: Dự kiến khoảng 3.000 triệu đồng.

+ Nguồn khác: dự kiến khoảng 5.100 triệu đồng (nguồn tài trợ, lồng ghép các chương trình dự án v.v.)

- Doanh nghiệp, HTX, người dân đầu tư để thực hiện Chương trình (65,6% tổng vốn và khoảng 75% nguồn vốn triển khai các mô hình, dự án): dự kiến 64.500 triệu đồng.

2.3. Kế hoạch phối hợp giữa các sở, ban, ngành

UBND tỉnh đã phân công trách nhiệm cụ thể cho các ngành, đồng thời đề nghị các ngành phối hợp chặt chẽ, có kế hoạch cụ thể hóa các cơ chế chính sách liên quan nhằm hỗ trợ thực hiện chương trình OCOP, lồng ghép các hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến du lịch trên địa bàn tỉnh, ngoài tỉnh để quảng bá sản phẩm OCOP; lồng ghép các hoạt động hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật, khuyến công, khuyến nông để nâng cấp, phát triển sản phẩm...

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về cơ chế, chính sách

Đề nghị Trung ương sớm ban hành bộ tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình OCOP, bộ tiêu chí đánh giá, xếp hạng sản phẩm để làm cơ sở cho các tỉnh triển khai thực hiện đồng bộ.

Nguồn vốn nhà nước hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP chủ yếu là từ nguồn nông thôn mới. Tuy nhiên, phạm vi thực hiện chương trình OCOP bao gồm cả địa bàn thị trấn và phường, đề nghị Trung ương có hướng dẫn cụ thể để địa phương thuận lợi trong triển khai thực hiện.

Đề nghị bổ sung thêm nội dung thực hiện chương trình OCOP vào Thông tư sửa đổi, thay thế Thông tư 43/2017/TT- BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính về việc quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016- 2020, trong đó nêu rõ nội dung, hạng mục, định mức hỗ trợ chi tiết cho vùng đồng bằng, miền núi, chi phí quản lý.

2. Đề xuất hỗ trợ từ Trung ương

Đề nghị Trung ương quan tâm hỗ trợ một số nội dung sau:

- Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách thực hiện chương trình OCOP cấp tỉnh, huyện.

- Quan tâm hỗ trợ tỉnh 01-02 trung tâm bán hàng OCOP, phát triển các chợ đầu mối nông sản của tỉnh

- Tạo điều kiện để các chuyên gia của chương trình OCOP hỗ trợ địa phương trong các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu về chương trình OCOP cấp tỉnh, tư vấn, hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình ở địa phương đảm bảo thực hiện đúng mục đích, yêu cầu chung của chương trình toàn quốc.

- Hỗ trợ cho địa phương tham gia Hội chợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP trong nước.

- Hỗ trợ nguồn lực cho địa phương để thực hiện các dự án phát triển sản phẩm OCOP.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện chương trình OCOP đến 31/12/2018, Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Trị kính gửi Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương tổng hợp báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Nơi nhận:

- VPĐP NTM Trung ương;
- UBND tỉnh;
- Sở KH và ĐT;
- Sở Tài Chính;
- GD, PGD Sở: Trần Thanh Hiền;
- VP ĐP NTM tỉnh;
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Hiền